

**CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIII NĂM 2017 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**

Sáng ngày 08 tháng 11 năm 2017

THỜI GIAN	TIỂU BAN 1 HT SỐ 1 - TẦNG 3 - NHÀ A1	TIỂU BAN 2 HT QUỐC TẾ - TẦNG 3 - NHÀ A1	TIỂU BAN 3 HT SỐ 3- TẦNG 3- NHÀ A1	TIỂU BAN 4 HT SỐ 523 - TẦNG 5 - NHÀ A1
9h15	<i>Tác dụng của andiabet trên khả năng ức chế tăng glucose máu sau ăn và trên mức kháng insulin của chuột nhắt gây đái tháo đường kiểu typ 2</i>	<i>Hình ảnh dị dạng tai trong và chỉ định phẫu thuật cấy điện cực ốc tai ở bệnh nhân điếc tiếp nhận bẩm sinh</i>	<i>Nghiên cứu các yếu tố nguy trong chỉ định điều trị chấn thương lách tại bệnh viện Việt Đức 2014 - 2016</i>	<i>Kết quả trung hạn và dài hạn của phương pháp vít thông liên thất quanh màng bằng dụng cụ một cánh và/hoặc coil-pfm qua đường ống thông</i>
Đề tài	Nguyễn Thị Hương Giang- NCS.32 CN. Dược lý và độc chất Nghiên cứu độc tính và tác dụng hạ glucose máu của viên Andiabet trên thực nghiệm	Lê Duy Chung- NCS.33 CN. Chẩn đoán hình ảnh Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ xương thái dương trên bệnh nhân điếc tiếp nhận có chỉ định cấy điện cực ốc tai	Trần Ngọc Dũng- NCS.33 CN. Ngoại tiêu hóa Nghiên cứu điều trị không mổ chấn thương lách trong chấn thương bụng kín tại Bệnh viện Việt Đức giai đoạn 2014 - 2016	Đoàn Đức Dũng- NCS.34 CN. Nội Tim mạch Đánh giá kết quả trung hạn của phương pháp vít thông liên thất bằng COIL- PFM hoặc dụng cụ một cánh trong vít thông liên thất phần quanh màng
CBHD 1 CBHD 2	PGS.TS. Nguyễn Trọng Thông PGS.TS. Đào Thị Vui	PGS.TS. Cao Minh Thành TS. Phạm Hồng Đức	PGS.TS. Nguyễn Đức Tiên PGS.TS. Kim Văn Vụ	PGS.TS. Nguyễn Lâm Hiếu
9h30	<i>Tác dụng điều trị thoái hóa khớp gối của TD0015 trên thực nghiệm</i>	<i>Bước đầu đánh giá đặc điểm các chuỗi xung: khuếch tán, phổ, tưới máu trên 30 bệnh nhân được chẩn đoán Alzheimer tại bệnh viện Lão khoa Trung ương</i>	<i>Kết quả đo áp lực hậu môn trên bệnh nhân mất tự chủ hậu môn do tổn thương sau đẻ</i>	<i>Kết quả điều trị của ticagrelor ở bệnh nhân bị bệnh động mạch chi dưới</i>
Đề tài	Nguyễn Thị Thanh Hà- NCS.35 CN. Dược lý và độc chất Nghiên cứu độc tính, tác dụng hỗ trợ điều trị thoái hóa khớp gối của TD0015 trên thực nghiệm	Trần Văn Ngọc- NCS.33 CN. Chẩn đoán hình ảnh Nghiên cứu đặc điểm hình thái và một số chuỗi xung đặc biệt trên cộng hưởng từ não ở bệnh nhân Alzheimer	Đình Hồng Kiên- NCS.33 CN. Ngoại tiêu hóa Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật Musset điều trị mất tự chủ hậu môn do đứt cơ thắt sau đẻ	Trần Xuân Thủy- NCS.32 CN. Nội Tim mạch Nghiên cứu giá trị của chỉ số ABI và hiệu quả điều trị của Ticagrelor ở bệnh nhân bị bệnh động mạch chi dưới
CBHD 1 CBHD 2	PGS.TS. Nguyễn Trần Thị Giáng Hương	GS.TS. Phạm Thắng PGS.TS. Vũ Đăng Lưu	PGS.TS. Nguyễn Xuân Hùng GS.TS. Trịnh Hồng Sơn	PGS.TS. Đinh Thị Thu Hương TS. Viên Văn Đoàn
9h45	<i>Hoạt tính androgen của TD0014 trên chuột cống đực non</i>	<i>Kết quả sống thêm không tiến triển trên bệnh nhân ung thư phổi không phải tế bào nhỏ giai đoạn tiên triển tại chỗ và di căn xa điều trị phác đồ Paclitaxel - Cisplatin và Etoposide - Cisplatin</i>	<i>Ứng dụng kỹ thuật kiểm soát cuồng glisson chọn lọc ngoài gan trong phẫu thuật cắt gan theo giải phẫu điều trị ung thư biểu mô tế bào gan</i>	<i>Đặc điểm tổn thương tái hẹp stent động mạch vành trên siêu âm trong lòng mạch - IVUS</i>
Đề tài	Mai Phương Thanh- NCS.35 CN. Dược lý và độc chất Nghiên cứu độc tính và tác dụng điều trị suy giảm sinh dục đực của TD0014 trên thực nghiệm	Hàn Thị Thanh Bình- NCS.29 CN. Ung thư So sánh hiệu quả điều trị hóa chất phác đồ Paclitaxel-Cisplatin và Etoposide-Cisplatin trong ung thư phổi không phải tế bào nhỏ giai đoạn IIIB, IV tại Bệnh viện K từ 1/2009 - 6/2013	Trịnh Quốc Đạt- NCS.34 CN. Ngoại tiêu hóa Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật kiểm soát cuồng Glisson chọn lọc ngoài gan trong cắt gan điều trị ung thư tế bào gan	Nguyễn Thị Hải Yến- NCS.32 CN. Nội Tim mạch Nghiên cứu đặc điểm và một số yếu tố liên quan đến cơ chế gây tắc hẹp sau can thiệp động mạch vành bằng siêu âm trong lòng mạch (IVUS)
CBHD 1 CBHD 2	TS. Phạm Thị Vân Anh PGS.TS. Nguyễn Trọng Thông	GS.TS. Nguyễn Bá Đức PGS.TS. Trần Văn Thuận	PGS.TS. Nguyễn Tiến Quyết	PGS.TS. Nguyễn Thị Bạch Yến

**CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIII NĂM 2017 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**

<p><b>10h00</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1 CBHD 2</p>	<p><b>Đặc điểm mô bệnh học ung thư biểu mô tuyến giáp thể biệt hoá tái phát/di căn</b></p> <p>Ngô Thị Minh Hạnh- NCS.34 CN. Giải phẫu bệnh và Pháy y Nghiên cứu mô bệnh học, hóa mô miễn dịch, đột biến gen BRAF V600E trong bệnh ung thư biểu mô tuyến giáp thể biệt hoá tái phát, di căn</p> <p>PGS.TS. Trịnh Tuấn Dũng TS. Hoàng Quốc Trường</p>	<p><b>Liên quan mô bệnh học và kết quả nhuộm hóa mô miễn dịch trong u tế bào mầm ác tính buồng trứng</b></p> <p>Trần Quang Hưng- NCS.30 CN. Ung thư Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và giá trị tiên lượng của chúng trong u tế bào mầm ác tính buồng trứng</p> <p>PGS.TS. Tạ Văn Tờ</p>	<p><b>Phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận lành tính qua nội soi sau phúc mạc</b></p> <p>Vũ Văn Hà- NCS.32 CN. Ngoại thận tiết niệu Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi sau phúc mạc điều trị u tuyến thượng thận</p> <p>PGS.TS. Vũ Nguyễn Khải Ca</p>	<p><b>Mối liên quan giữa kiểu gen CYP2C19 với độ ngưng tập tiểu cầu ở người bệnh hội chứng động mạch vành cấp được dùng kháng tiểu cầu kép</b></p> <p>Vũ Ngọc Trung- NCS.33 CN. Nội Tim mạch Nghiên cứu tần suất đa hình gen CYP2C19 và mối liên quan với kết quả điều trị chống ngưng tập tiểu cầu ở bệnh nhân hội chứng mạch vành cấp</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Lâm Hiếu PGS.TS. Đinh Đoàn Long</p>
<p><b>10h15</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1 CBHD 2</p>	<p><b>Áp dụng hóa mô miễn dịch trong đánh giá đặc điểm biểu hiện của gen IDH1 và IDH2 với u thần kinh đệm lan tỏa bán cầu não</b></p> <p>Nguyễn Sỹ Lánh- NCS.34 CN. Giải phẫu bệnh và Pháy y Nghiên cứu phân loại mô bệnh học u thần kinh đệm lan tỏa của não theo WHO 2007</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Phúc Cường TS. Nguyễn Thúy Hương</p>	<p><b>Đánh giá đáp ứng và tác dụng phụ của erlotinib trên bệnh nhân ung thư phổi giai đoạn III, IV tại bệnh viện Hữu nghị Việt-Tiệp Hải Phòng</b></p> <p>Đỗ Thị Phương Chung- NCS.31 CN. Ung thư Đánh giá kết quả điều trị Gefitinil trong điều trị ung thư phổi tái phát di căn</p> <p>PGS.TS. Trần Văn Thuận PGS.TS. Nguyễn Lam Hòa</p>	<p><b>Nhận xét chẩn đoán và điều trị ung thư tuyến tiền liệt được chẩn đoán qua sinh thiết tuyến tiền liệt 12 mẫu tại bệnh viện Việt Đức từ tháng 12/2015 - 4/2017</b></p> <p>Vũ Trung Kiên- NCS.34 CN. Ngoại thận tiết niệu Nghiên cứu ứng dụng sinh thiết tuyến tiền liệt 12 mẫu trong chẩn đoán sớm ung thư tuyến tiền liệt</p> <p>PGS.TS. Đỗ Trường Thành</p>	<p><b>Đặc điểm vi khuẩn ái khí phân lập bằng phương pháp cấy đờm định lượng trong đợt cấp của bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính</b></p> <p>Hoàng Thủy- NCS.34 CN. Lao Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số căn nguyên vi khuẩn trong đợt cấp của bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Việt Nhung PGS.TS. Nguyễn Đình Tiến</p>
<p><b>10h30</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1 CBHD 2</p>	<p><b>Phát hiện đột biến gen gla ở một gia đình mắc bệnh Fabry ở Việt Nam</b></p> <p>Nguyễn Thị Phương Thảo- NCS.33 CN. Hóa sinh y học Xác định đột biến gen GLA, GAA và đặc điểm di truyền của bệnh Fabry và Pompe</p> <p>GS.TS. Tạ Thành Văn PGS.TS. Hoàng Thị Ngọc Lan</p>	<p><b>Báo cáo kết quả giải phẫu và thị lực của phẫu thuật cắt dịch kính bóc màng ngăn trong điều trị bệnh lổ hoàng điểm nguyên phát</b></p> <p>Đỗ Văn Hải- NCS.30 CN. Nhãn khoa Nghiên cứu phẫu thuật cắt dịch kính điều trị lổ hoàng điểm</p> <p>PGS.TS. Cung Hồng Sơn</p>	<p><b>Kết quả ban đầu ứng dụng phẫu thuật nội soi trong điều trị bệnh lý tồn tại ống phúc tinh mạc ở trẻ em tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội</b></p> <p>Nguyễn Đình Liên- NCS.35 CN. Ngoại thận tiết niệu Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi ổ bụng điều trị các bệnh lý tồn tại ống phúc tinh mạc ở trẻ em</p> <p>GS.TS. Nguyễn Ngọc Bích TS. Nguyễn Việt Hoa</p>	<p><b>Đặc điểm một số chỉ số tế bào máu ngoại vi ở bệnh nhân ung thư phổi nguyên phát</b></p> <p>Đỗ Tiên Dũng- NCS.32 CN. Huyết học – Truyền máu Nghiên cứu sự thay đổi một số chỉ số huyết học ở bệnh nhân ung thư phổi nguyên phát</p> <p>GS.TS. Phạm Quang Vinh GS.TS. Mai Trọng Khoa</p>

**CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LẦN THỨ XXIII NĂM 2017 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**

<p><b>10h45</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><b>Định lượng steroid niệu bằng sắc ký khí khối phổ trong chẩn đoán tăng sản thượng thận bẩm sinh và rối loạn phát triển giới tính</b></p> <p>Trần Thị Ngọc Anh- NCS.34 CN. Hóa sinh y học</p> <p>Nghiên cứu định lượng Steroid niệu bằng GC/MS trong chẩn đoán rối loạn sinh tổng hợp Steroid bẩm sinh ở trẻ em</p> <p>TS. Trần Thị Chi Mai PGS.TS. Trần Minh Điền</p>	<p><b>So sánh kết quả chụp mạch huỳnh quang với xanh indocyanine trong chẩn đoán bệnh mạch máu hắc mạc dạng polyp</b></p> <p>Nguyễn Đỗ Thị Ngọc Hiên- NCS.32 CN. Nhãn khoa</p> <p>Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị bệnh mạch máu hắc mạc dạng Polyp</p> <p>GS.TS. Đỗ Như Hôn</p>	<p><b>Ứng dụng vật dùi trước ngoài phức hợp tự do trong tạo hình các khuyết hông phần mềm phức tạp vùng cẳng bàn chân</b></p> <p>Lê Hồng Phúc- NCS.32 CN. Chấn thương CH và Tạo hình</p> <p>Nghiên cứu sử dụng vật dùi trước ngoài phức hợp tự do che phủ tổn khuyết phần mềm phức tạp cẳng bàn chân</p> <p>GS.TS. Trần Thiết Sơn</p>	<p><b>Kết quả bước đầu điều trị ghép tế bào gốc tủy xương tự thân cho bệnh nhân chấn thương cột sống liệt tủy hoàn toàn tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức</b></p> <p>Vi Quỳnh Hoa- NCS.33 CN. Huyết học – Truyền máu</p> <p>Nghiên cứu đặc điểm và hiệu quả của khối tế bào gốc tự thân từ tủy xương trong điều trị chấn thương cột sống có liệt tủy hoàn toàn</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà TS. Nguyễn Mạnh Khánh</p>
<p><b>11h00</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><b>Đánh giá tính đa hình đơn nucleotid vùng gen ty thể HV1 và HV2 trên dân tộc Khmer và dân tộc Chăm Việt Nam</b></p> <p>Trần Thị Thúy Hằng- NCS.34 CN. Hóa sinh y học</p> <p>Đánh giá tính đa hình thái gen ty thể HV1 và HV2 trên một số dân tộc người Việt Nam</p> <p>PGS.TS. Trần Văn Khánh</p>	<p><b>Đánh giá kết quả bước đầu của phẫu thuật đặt thiết bị dẫn lưu tiền phòng mini-express điều trị glôcôm góc mở chưa có tiền sử phẫu thuật</b></p> <p>Nguyễn Thị Phương Thảo- NCS.32 CN. Nhãn khoa</p> <p>Nghiên cứu ứng dụng đặt ống dẫn lưu tiền phòng mini - express điều trị Glôcôm</p> <p>PGS.TS. Vũ Thị Thái</p>	<p><b>Đánh giá kết quả thay lại khớp háng nhân tạo tại bệnh viện Việt Đức từ năm 2015</b></p> <p>Trần Mạnh Hùng- NCS.33 CN. Chấn thương CH và Tạo hình</p> <p>Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật thay lại khớp háng</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Xuân Thùy</p>	<p><b>Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và đột biến gen của trẻ em một số dân tộc thiểu hục G6PD tại Bệnh viện Nhi Trung ương</b></p> <p>Ngô Thị Thảo- NCS.33 CN. Huyết học – Truyền máu</p> <p>Nghiên cứu đột biến gen G6PD ở một số dân tộc miền Bắc Việt Nam</p> <p>PGS.TS. Trần Văn Khánh</p>
<p><b>11h15</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><b>Thực trạng tiếp xúc thụ động với khói thuốc lá tại Việt Nam</b></p> <p>Phan Thị Hải- NCS.30 CN. Y tế công cộng</p> <p>Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện “ Mô hình trường học không khói thuốc” tại một số Trường phổ thông Trung học của tỉnh Thái Nguyên, năm 2012</p> <p>PGS.TS. Ngô Văn Toàn PGS.TS. Lương Ngọc Khuê</p>	<p><b>Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng rối loạn phát âm ở trẻ đã phẫu thuật khe hở vòm miệng tại bệnh viện Việt Nam - Cu Ba</b></p> <p>Đặng Hanh Biên- NCS.32 CN. Tai Mũi Họng</p> <p>Đánh giá kết quả điều trị rối loạn phát âm ở trẻ đã phẫu thuật khe hở vòm miệng bằng phân tích ngữ âm</p> <p>PGS.TS. Quách Thị Cần GS.TS. Nguyễn Văn Lợi</p>	<p><b>Đặc điểm vật dùi trước ngoài dạng chùm trong tạo hình các khuyết vùng cổ mặt</b></p> <p>Dương Mạnh Chiến- NCS.34 CN. Chấn thương CH và Tạo hình</p> <p>Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu và ứng dụng lâm sàng của vật chùm dùi trước ngoài tự do dạng chùm</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Bắc Hùng</p>	<p><b>Đánh giá hiệu quả điều trị của hít khí nitric oxide lên tăng áp lực động mạch phổi dai dẳng ở trẻ sơ sinh</b></p> <p>Trịnh Xuân Long- NCS.30 CN. Nhi</p> <p>Nghiên cứu nguyên nhân và điều trị tăng áp động mạch phổi dai dẳng ở trẻ sơ sinh</p> <p>GS.TS. Nguyễn Thanh Liêm</p>

**CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIII NĂM 2017 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**

<p><b>11h30</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><i>Kiến thức của kiểm dịch viên y tế về bệnh cúm A(H7N9) năm 2014</i></p> <p>Hoàng Văn Ngọc- NCS.32 CN. Y tế công cộng</p> <p>Đánh giá thực trạng năng lực sẵn sàng ứng phó với một số bệnh truyền nhiễm nhóm A tại cửa khẩu và sự chấp thuận của kiểm dịch viên y tế về một số giải pháp can thiệp</p> <p>PGS.TS. Trần Đắc Phu PGS.TS. Nguyễn Đăng Vững</p>	<p><i>Một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của ung thư biểu mô vảy mũi xoang tại Trung tâm Ung Bướu, bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương</i></p> <p>Nguyễn Thế Đạt- NCS.33 CN. Tai Mũi Họng</p> <p>Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tình trạng đột biến gen EGFR ở bệnh nhân ung thư biểu mô vảy mũi xoang</p> <p>GS.TS. Nguyễn Đình Phúc</p>	<p><i>Báo cáo kết quả theo dõi 2 năm sau phẫu thuật giải ép tủy, cắt thân đốt sống và đặt dụng cụ titanium lõi trước trong lao cột sống cổ hoạt động</i></p> <p>Nguyễn Xuân Diên- NCS.34 CN. Chấn thương CH và Tạo hình</p> <p>Nghiên cứu điều trị phẫu thuật lao cột sống cổ lõi trước</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Công Tô</p>	<p><i>Đặc điểm viêm phổi tái nhiễm ở trẻ em dưới 5 tuổi tại Bệnh viện Nhi Trung ương, năm 2017</i></p> <p>Phạm Ngọc Toàn- NCS.32 CN. Nhi</p> <p>Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ học, tình trạng miễn dịch và một số yếu tố liên quan viêm phổi tái nhiễm ở trẻ em</p> <p>PGS.TS. Lê Thanh Hải PGS.TS. Lê Thị Minh Hương</p>
<p><b>11h45</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><i>Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về bệnh động kinh của cán bộ y tế tại tỉnh Hưng Yên năm 2015</i></p> <p>Trương Lê Văn Ngọc- NCS.33 CN. Y tế công cộng</p> <p>Thực trạng quản lý điều trị bệnh động kinh tại tỉnh Hưng Yên năm 2014 và thử nghiệm giải pháp can thiệp</p> <p>PGS.TS. Lương Ngọc Khuê PGS.TS. Nguyễn Duy Luật</p>	<p><i>Kết quả bước đầu phẫu thuật tạo hình thiếu sản vành tai thì I theo Nagata</i></p> <p>Trần Thị Thu Hiền- NCS.35 CN. Tai Mũi Họng</p> <p>Nghiên cứu kết quả phẫu thuật tạo hình thiếu sản vành tai nặng theo kỹ thuật NAGATA</p> <p>PGS.TS. Phạm Tuấn Cảnh</p>	<p><i>Nhận xét một số chỉ số nhân trắc vành tai ở một nhóm trẻ em Việt tuổi 6 - 15 (cấp I-II)</i></p> <p>Vũ Duy Dũng- NCS.34 CN. Chấn thương CH và Tạo hình</p> <p>Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và đánh giá kết quả phẫu thuật tạo hình dị tật tai nhỏ theo kỹ thuật Brent</p> <p>GS.TS. Lê Gia Vinh TS. Nguyễn Roãn Tuất</p>	<p><i>Liên quan giữa kháng thể kháng CIQ với mức độ hoạt động bệnh và tổn thương thận trong viêm thận lupus ở trẻ em</i></p> <p>Bùi Song Hương- NCS.33 CN. Nhi</p> <p>Nghiên cứu mối liên quan giữa kháng thể kháng Nucleosone và CIq với mức độ hoạt động của bệnh và tổn thương thận trong Lupus ban đỏ hệ thống trẻ em</p> <p>PGS.TS. Lê Thị Minh Hương TS. Trần Thị Chi Mai</p>
<p><b>12h00</b></p>	<p><b>NGHỈ TRƯA</b></p>			

**CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIII NĂM 2017 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**

Chiều ngày 08 tháng 11 năm 2017

THỜI GIAN	TIỂU BAN 1 HT SỐ 1 - TẦNG 3 - NHÀ A1	TIỂU BAN 2 HT QUỐC TẾ - TẦNG 3 - NHÀ A1	TIỂU BAN 3 HT SỐ 3- TẦNG 3- NHÀ A1	TIỂU BAN 4 HT SỐ 523 - TẦNG 5 - NHÀ A1
13h30	<i>Bước đầu đánh giá bộ xét nghiệm AFP, AFP-L3, DCP(PIVKA II) trong theo dõi điều trị ung thư biểu mô tế bào gan bằng phương pháp hóa sắc máu</i> Tôn Thất Ngọc- NCS.34 CN. Hóa sinh y học	<i>Nghiên cứu kết quả ban đầu điều trị u nguyên bào võng mạc có chỉ định bảo tồn nhãn cầu</i> Phạm Thị Minh Châu- NCS.33 CN. Nhân khoa	<i>Tĩnh mạch phổi trở về bất thường hoàn toàn có tắc nghẽn: kết quả điều trị phẫu thuật 35 trường hợp</i> Hoàng Thanh Sơn- NCS.32 CN. Ngoại lồng ngực	<i>Hiệu quả phương pháp bó bột tiếp xúc toàn bộ trong điều trị vết loét bàn chân do đái tháo đường</i> Lê Bá Ngọc- NCS.33 CN. Nội tiết
Đề tài	Nghiên cứu giá trị của Alpha-Fetoprotein, Alpha-Fetoprotein-Lens 3 và Des-Gamma-Cacboxy Pothrombin trong chẩn đoán và điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	Nghiên cứu kết quả phương pháp điều trị bảo tồn u nguyên bào võng mạc	Nghiên cứu đặc điểm chẩn đoán và kết quả phẫu thuật bệnh tĩnh mạch phổi trở về bất thường hoàn toàn tại Bệnh viện Nhi Trung ương	Nghiên cứu đặc điểm tổn thương loét bàn chân và hiệu quả của phương pháp điều trị giảm tải loét gan bàn chân do đái tháo đường
CBHD 1 CBHD 2	PGS.TS. Phạm Thiện Ngọc PGS.TS. Phạm Như Hiệp	PGS.TS. Vũ Thị Bích Thủy PGS.TS. Phạm Trọng Văn	GS. Đặng Hanh Đệ	PGS.TS. Nguyễn Khoa Diệu Vân
13h45	<i>Áp dụng kỹ thuật microsatellite DNA trong chẩn đoán trước làm tổ bệnh hemophillia</i> Bùi Thị Minh Phượng- NCS.34 CN. Hóa sinh y học	<i>Xác định đột biến gen RB1 trên bệnh nhân u nguyên bào võng mạc</i> Nguyễn Ngọc Chung- NCS.33 CN. Nhân khoa	<i>Phẫu thuật nội soi toàn bộ không có robot hỗ trợ, tìm đập và thông liên nhĩ: kinh nghiệm ở một trung tâm</i> Đặng Quang Huy- NCS.35 CN. Ngoại lồng ngực	<i>Nhận xét độ giãn mạch qua trung gian dòng chảy động mạch cánh tay ở đối tượng tiền đái tháo đường</i> Lâm Mỹ Hạnh- NCS.32 CN. Nội tiết
Đề tài	Chẩn đoán trước làm tổ một số bệnh di truyền liên kết nhiễm sắc thể giới tính bằng kỹ thuật microsatellite DNA	Nghiên cứu đột biến gen Rb1 và mối liên quan đến đặc điểm lâm sàng trên bệnh nhân ung thư võng mạc	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi toàn bộ trong điều trị thông liên nhĩ tại bệnh viện E	Đánh giá mối liên quan giữa FMD động mạch cánh tay và tình trạng stress oxy hóa ở đối tượng tiền đái tháo đường
CBHD 1 CBHD 2	GS.TS. Tạ Thành Văn PGS.TS. Trần Văn Khánh	PGS.TS. Phạm Trọng Văn TS. Trần Huy Thịnh	GS.TS. Lê Ngọc Thành	PGS.TS. Đỗ Trung Quân
14h00	<i>Xác định đột biến trên EXON 12 và EXON 13 gen FGFR bệnh nhân u nguyên bào thần kinh đệm</i> Nguyễn Thị Thơm- NCS.34 CN. Hóa sinh y học	<i>Nồng độ yếu tố tăng sinh tân mạch trong thủy dịch trước và sau tiêm bevacizumab nội nhãn ở bệnh phù hoàng điểm do đái tháo đường</i> Nguyễn Tuấn Thanh Hào- NCS.34 CN. Nhân khoa	<i>Các yếu tố tổn thương thần kinh thanh quản ngược trong phẫu thuật bước gấp tại bệnh viện Nội tiết Trung ương</i> Trần Xuân Hùng- NCS.35 CN. Ngoại lồng ngực	<i>Đánh giá tổn thương bào mòn xương bằng siêu âm doppler năng lượng 7 khớp ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp</i> Nguyễn Thị Nga- NCS.33 CN. Nội xương khớp
Đề tài	Nghiên cứu đột biến gen trên bệnh nhân u nguyên bào thần kinh đệm	Nghiên cứu nồng độ yếu tố tăng sinh tân mạch trong thủy dịch trước và sau tiêm nội nhãn Bevacizumab ở bệnh võng mạc đái tháo đường	Nghiên cứu kỹ thuật biệt lập thần kinh thanh quản ngược trong phẫu thuật tuyến giáp tại bệnh viện Nội tiết Trung ương	Nghiên cứu đánh giá mức độ hoạt động và kết quả điều trị bệnh viêm khớp dạng thấp qua thang điểm siêu âm Doppler năng lượng 7 khớp (German US7 Score)
CBHD 1 CBHD 2	PGS.TS. Đặng Thị Ngọc Dung	PGS.TS. Phạm Trọng Văn	PGS.TS. Trần Ngọc Lương	PGS.TS. Nguyễn Vĩnh Ngọc

**CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIII NĂM 2017 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**

<p><b>14h15</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><i>Nghiên cứu phát hiện sớm hội chứng Edwards bằng sàng lọc trước sinh không xâm lấn (NIPS) từ máu mẹ</i></p> <p>Hoàng Hải Yên- NCS.34 CN. Hóa sinh y học</p> <p><i>Nghiên cứu giá trị của phương pháp giải trình tự gen thế hệ mới phát hiện lệch bội nhiễm sắc thể thai bằng DNA thai tự do trong máu mẹ</i></p> <p>GS.TS. Tạ Thành Văn PGS.TS. Nguyễn Duy Ánh</p>	<p><i>Ứng dụng phác đồ điều trị ung thư dạ dày ở người cao tuổi bằng phẫu thuật kết hợp hóa chất hỗ trợ phác đồ</i></p> <p>Lê Thành Trung- NCS.33 CN. Ung thư</p> <p>Đánh giá kết quả điều trị ung thư dạ dày ở người cao tuổi bằng phẫu thuật phối hợp hóa chất phác đồ EOX</p> <p>PGS.TS. Đoàn Hữu Nghị</p>	<p><i>Nghiên cứu đặc điểm mạch máu của thận ghép, kỹ thuật và kết quả khâu nối mạch máu trong ghép thận tại bệnh viện Việt Đức</i></p> <p>Nguyễn Minh Tuấn- NCS.35 CN. Ngoại lồng ngực</p> <p>Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu và kỹ thuật xử lý các bất thường mạch máu ở bệnh nhân ghép thận tại bệnh viện Việt Đức</p> <p>PGS.TS. Đoàn Quốc Hưng</p>	<p><i>Một số đặc điểm dịch tễ, lâm sàng bệnh sốt mò tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương</i></p> <p>Vũ Minh Điền- NCS.34 CN. Truyền nhiễm và Các bệnh NĐ Căn nguyên, đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị bệnh do Rickettsia ở Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương</p> <p>GS.TS. Nguyễn Văn Mùi PGS.TS. Bùi Vũ Huy</p>
<p><b>14h30</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><i>Hậu quả của suy dinh dưỡng trên bệnh nhân ung thư</i></p> <p>Nguyễn Thùy Linh- NCS.34 CN. Dinh dưỡng</p> <p>Hiệu quả can thiệp dinh dưỡng cho bệnh nhân ung thư điều trị hóa chất tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội</p> <p>PGS.TS. Lê Thị Hương</p>	<p><i>Đánh giá kết quả sớm sau phẫu thuật bảo tồn chi ung thư phần mềm T2N0M0</i></p> <p>Đoàn Trọng Tú- NCS.33 CN. Ung thư</p> <p>Nghiên cứu điều trị phẫu thuật bảo tồn ung thư phần mềm chi giai đoạn T2N0M0</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Đại Bình</p>	<p><i>Phân tích 87 trường hợp cắt toàn bộ dạ dày điều trị ung thư dạ dày</i></p> <p>Nguyễn Đăng Bảo- NCS.34 CN. Ngoại tiêu hóa</p> <p>Nghiên cứu mối liên quan giữa mức độ sao chép gen GAS5 với lâm sàng, giải phẫu bệnh và kết quả sau mổ ung thư biểu mô dạ dày</p> <p>PGS.TS. Trần Hiếu Học TS. Nguyễn Trọng Tuệ</p>	<p><i>Lâm sàng, các yếu tố tiên lượng kết quả điều trị bệnh nhân nhiễm streptococcus suis tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương (2015 – 2017)</i></p> <p>Thân Mạnh Hùng- NCS.34 CN. Truyền nhiễm và Các bệnh NĐ</p> <p>Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, các yếu tố tiên lượng và kết quả điều trị bệnh do Steptococcus Suis ở người</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Văn Kính TS. Phạm Hồng Nhung</p>
<p><b>14h45</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><i>Một số đặc điểm rối loạn nhiễm sắc thể ở phôi ngày năm thụ tinh trong ống nghiệm</i></p> <p>Nguyễn Thị Bích Vân- NCS.35 CN. Sản Phụ khoa</p> <p>Mối liên quan giữa một số yếu tố nguy cơ và tình trạng rối loạn nhiễm sắc thể trước chuyển phôi</p> <p>GS.TS. Nguyễn Việt Tiến PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc</p>	<p><i>Kết quả bước đầu và ghi nhận một số tác dụng phụ của điều trị hóa xạ trị đồng thời phác đồ paclitaxel-carboplatin hàng tuần trong điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IIIb tại bệnh viện K</i></p> <p>Lê Thị Yên- NCS.33 CN. Ung thư</p> <p>Đánh giá kết quả hóa xạ trị đồng thời phác đồ Paclitaxel - Carboplatin trong ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IIIb tại Bệnh viện K</p> <p>PGS.TS. Trần Văn Thuần</p>	<p><i>Điều trị phẫu thuật nội soi bảo tồn cơ thắt trong ung thư trực tràng giữa và dưới</i></p> <p>Quách Văn Kiên- NCS.34 CN. Ngoại tiêu hóa</p> <p>Đánh giá kết quả ứng dụng phẫu thuật nội soi bảo tồn cơ thắt trong điều trị ung thư trực tràng thấp tại Bệnh viện Việt Đức (giai đoạn 2015 - 2018)</p> <p>PGS.TS. Phạm Đức Huân PGS.TS. Đỗ Trường Sơn</p>	<p><i>Kết quả điều trị suy tủy xương bằng thuốc ức chế miễn dịch antithymocyte globulin kết hợp cyclosporin a trong 10 năm tại Bệnh viện Nhi Trung ương</i></p> <p>Nguyễn Thị Hương Mai- NCS.33 CN. Nhi</p> <p>Nghiên cứu dịch tễ lâm sàng, huyết học, điều trị suy tủy toàn bộ ở trẻ em bằng Antithymocyte Globuline và Cyclosporine A</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Quang Tùng TS. Dương Bá Trực</p>
<p><b>15h00</b></p>	<p><b>NGHỈ GIẢI LAO</b></p>			

**CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIII NĂM 2017 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**

<p><b>15h15</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><i>Trầm cảm sau sinh: Tỷ lệ và hành vi tìm kiếm dịch vụ hỗ trợ của phụ nữ tại huyện Đông Anh, Hà Nội</i></p> <p>Trần Thơ Nhị- NCS.33 CN. Y tế công cộng</p> <p>Dấu hiệu trầm cảm và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ trước và sau sinh tại huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội năm 2014 - 2015</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Thị Thúy Hạnh PGS.TS. Nguyễn Đức Hình</p>	<p><i>Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tình trạng di căn hạch của ung thư lưỡi giai đoạn T1-2N0-1M0 tại Bệnh viện K</i></p> <p>Đình Xuân Cường- NCS.34 CN. Ung thư</p> <p>Đánh giá kết quả điều trị ung thư lưỡi giai đoạn T1-T2N1M0 bằng phẫu thuật kết hợp hóa xạ trị đồng thời</p> <p>PGS.TS. Lê Văn Quang TS. Nguyễn Phi Hùng</p>	<p><i>Kết quả lâu dài điều trị thoát vị bẹn ở người lớn bằng phẫu thuật nội soi đặt lưới nhân tạo qua ổ phúc mạc (TAPP) tại bệnh viện Việt Đức</i></p> <p>Đỗ Mạnh Toàn- NCS.34 CN. Ngoại tiêu hóa</p> <p>Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi qua ổ phúc mạc đặt lưới nhân tạo điều trị thoát vị bẹn tại Bệnh viện Việt Đức</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Đức Tiến PGS.TS. Trịnh Văn Tuấn</p>	<p><i>Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh suy giảm miễn dịch thể không có Gammaglobuline máu liên kết giới tính X (XLA)</i></p> <p>Nguyễn Thị Vân Anh- NCS.34 CN. Nhi</p> <p>Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nhận xét kết quả điều trị bệnh suy giảm miễn dịch bẩm sinh thể giảm GammaGlobuline máu</p> <p>PGS.TS. Lê Thị Minh Hương TS. Vũ Văn Quang</p>
<p><b>15h30</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><i>Thực trạng và nhu cầu truyền thông về vắc xin Rubella của phụ nữ tuổi sinh đẻ tại 2 xã thuộc huyện Ba Vì, Hà Nội năm 2016</i></p> <p>Đỗ Minh Trí- NCS.34 CN. Y tế công cộng</p> <p>Thực trạng tiêm vắc xin Rubella của phụ nữ tuổi sinh đẻ và hiệu quả một số giải pháp can thiệp tại 1 huyện, Hà Nội 2016 - 2017</p> <p>TS. Lê Thị Thanh Xuân TS. Trịnh Xuân Tùng</p>	<p><i>Kết quả bước đầu điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IIIb-IV bằng phác đồ Pemetrexed - Cisplatin</i></p> <p>Nguyễn Việt Hà- NCS.33 CN. Ung thư</p> <p>Đánh giá kết quả điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IIIa - IIIb bằng phác đồ Pemetrexed - Cisplatin tại Bệnh viện K</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Tuyết Mai</p>	<p><i>Phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt khối tá tràng đầu tụy điều trị u vùng bóng Vater</i></p> <p>Trần Quế Sơn- NCS.35 CN. Ngoại tiêu hóa</p> <p>Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt khối tá tràng đầu tụy điều trị u bóng Vater</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Tiến Quyết GS.TS. Trần Bình Giang</p>	<p><i>Hiệu quả của phương pháp lọc máu liên tục điều trị đợt cấp mắt bù rối loạn chuyển hóa acid hữu cơ</i></p> <p>Đào Hữu Nam- NCS.34 CN. Nhi</p> <p>Ứng dụng kỹ thuật lọc máu liên tục trong điều trị đợt cấp mắt bù của một số bệnh rối loạn chuyển hóa bẩm sinh ở trẻ em</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Phú Đạt</p>
<p><b>15h45</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><i>Gánh nặng ung thư dạ dày trên thế giới và Việt Nam</i></p> <p>Phan Văn Cường- NCS.33 CN. Ung thư</p> <p>Nghiên cứu tỷ lệ mới mắc ung thư dạ dày trong cộng đồng dân cư Hà Nội giai đoạn 2009 - 2013</p> <p>PGS.TS. Trần Văn Thuấn</p>	<p><i>Kết quả bước đầu điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn III không mổ được, bằng phác đồ Paclitaxel - Carboplatin phối hợp hóa xạ đồng thời</i></p> <p>Hàng Quốc Tuấn- NCS.34 CN. Ung thư</p> <p>Đánh giá kết quả điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn III không mổ được bằng phác đồ hóa chất Paclitaxel-Cacboplatin kết hợp hóa xạ đồng thời</p> <p>PGS.TS. Lê Chính Đại</p>	<p><i>Hiệu quả vô cảm gây tê ngoài màng cứng kết hợp gây mê sử dụng mask thanh quản Proseal trong phẫu thuật nội soi ung thư đại trực tràng</i></p> <p>Nguyễn Văn Quỳ- NCS.32 CN. Gây mê hồi sức</p> <p>Nghiên cứu phương pháp vô cảm và giảm đau sau mổ nội soi ung thư đại trực tràng bằng gây tê ngoài màng cứng kết hợp với gây mê mát thanh quản Proseal</p> <p>GS. Nguyễn Thu</p>	<p><i>Sự biến đổi nồng độ của troponin I và NT-proBNP ở trẻ em sau phẫu thuật tim mở tim bẩm sinh</i></p> <p>Đặng Văn Thúc- NCS.34 CN. Nhi</p> <p>Nghiên cứu vai trò tiên lượng của Troponin I, NT-Pro BNP trong hồi sức sau phẫu thuật tim hở ở trẻ em mắc bệnh tim bẩm sinh</p> <p>PGS.TS. Trần Minh Điền TS. Trần Thị Chi Mai</p>

**CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIII NĂM 2017 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**

<p><b>16h00</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><i>Tổng quan tình hình mắc và tử vong ung thư vú tại Việt Nam</i></p> <p>Nguyễn Thị Mai Lan- NCS.33 CN. Ung thư</p> <p>Nghiên cứu tỷ lệ mắc mới ung thư vú ở phụ nữ Hà Nội giai đoạn 2014 - 2016</p> <p>PGS.TS. Bùi Diệu</p>	<p><i>Ghép xương khe hở cung hàm trên bệnh nhân khe hở môi - vòm miệng bằng xương mào chậu kết hợp huyết tương giàu tiểu cầu và vật liệu sinh học</i></p> <p>Nguyễn Tấn Văn- NCS.34 CN. Răng Hàm Mặt</p> <p>Đánh giá hiệu quả ghép xương cho bệnh nhân có khe hở cung hàm</p> <p>PGS.TS. Lê Văn Sơn</p>	<p><i>So sánh hiệu quả khởi mê và ảnh hưởng trên nhịp tim, huyết áp giữa propofol TCI-CP với propofol TCI-CE cùng kết hợp với ketamin ở người cao tuổi</i></p> <p>Nguyễn Thị Thanh Huyền- NCS.34 CN. Gây mê hồi sức</p> <p>So sánh hiệu quả khởi mê, thoát mê và tác dụng trên tuần hoàn giữa gây mê kết hợp Propofol TCI với Ketamin và Etomidat với Sevofluran ở bệnh nhân cao tuổi</p> <p>GS.TS. Nguyễn Hữu Tú</p>	<p><i>Bước đầu đánh giá liên quan giữa tổn thương bó tháp và mức độ chức năng vận động thô bằng mri sức căng khuếch tán ở trẻ bại não thể co cứng</i></p> <p>Nguyễn Văn Tùng- NCS.34 CN. Nhi</p> <p>Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh MRI sọ não và hiệu quả điều trị độc tố Botulinum nhóm A kết hợp phục hồi chức năng ở trẻ bại não thể co cứng</p> <p>GS.TS. Cao Minh Châu TS. Trương Thị Mai Hồng</p>
<p><b>16h15</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><i>Thực trạng cận thị của sinh viên các học viện và trường đại học công an nhân dân khu vực Hà Nội năm học 2016-2017</i></p> <p>Lý Minh Đức- NCS.35 CN. Nhân khoa</p> <p>Đánh giá chức năng thị giác ở sinh viên tại các Học viện và trường Đại học Công an khu vực Hà Nội</p> <p>PGS.TS. Lê Thị Kim Xuân TS. Nguyễn Đức Anh</p>	<p><i>Sự thay đổi kích thước cung răng ở nhóm học sinh người Việt lứa tuổi 11-13</i></p> <p>Phạm Cao Phong- NCS.33 CN. Răng Hàm Mặt</p> <p>Nghiên cứu sự phát triển của đầu mặt và cung răng lứa tuổi 11 - 13</p> <p>GS.TS. Lê Gia Vinh PGS.TS. Võ Trương Như Ngọc</p>	<p><i>Kết quả tạo hình dây chằng chéo trước một bó kỹ thuật tất cả bên trong bằng gân hamstring tại bệnh viện Xanh Pôn</i></p> <p>Trần Quốc Lâm- NCS.34 CN. Chấn thương CH và Tạo hình</p> <p>Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước khớp gối một bó bằng kỹ thuật tất cả bên trong sử dụng gân Hamstring</p> <p>PGS.TS. Trần Trung Dũng</p>	<p><i>Động kinh ở phụ nữ có thai: Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của cơ động kinh trong quá trình mang thai</i></p> <p>Nguyễn Thị Thanh Bình- NCS.34 CN. Thần kinh</p> <p>Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan của động kinh ở phụ nữ có thai</p> <p>GS.TS. Lê Văn Thịnh</p>
<p><b>16h30</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><i>Thực trạng bệnh răng miệng của người cao tuổi tại tỉnh Yên Bái</i></p> <p>Vũ Duy Hưng- NCS.34 CN. Răng Hàm Mặt</p> <p>Nghiên cứu tình trạng sức khỏe răng miệng, nhu cầu điều trị và đánh giá hiệu quả một số biện pháp can thiệp cho người cao tuổi tại tỉnh Yên Bái</p> <p>PGS.TS. Lương Ngọc Khuê PGS.TS. Trương Mạnh Dũng</p>	<p><i>Một số đặc điểm nhân trắc đầu mặt ở trẻ em người kinh 7 tuổi tại Hà Nội trên phim sọ nghiêng</i></p> <p>Trương Đình Khởi- NCS.35 CN. Răng Hàm Mặt</p> <p>Nghiên cứu đặc điểm nhân trắc và sự tăng trưởng đầu mặt ở trẻ em người Kinh từ 7 đến 9 tuổi</p> <p>PGS.TS. Lương Ngọc Khuê PGS.TS. Đào Thị Dung</p>	<p><i>Kết quả bước đầu phẫu thuật thay thân đốt sống nhân tạo điều trị lao cột sống ngực, thắt lưng tại bệnh viện phổi trung ương</i></p> <p>Nguyễn Khắc Tráng- NCS.34 CN. Chấn thương CH và Tạo hình</p> <p>Nghiên cứu phẫu thuật giải ép lõi trước và cố định lõi sau trong điều trị lao cột sống ngực, thắt lưng có biến chứng thần kinh</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Công Tô</p>	<p><i>Kết quả sử dụng metformin trong phòng ngừa rối loạn chuyển hóa ở bệnh nhân tâm thần phân liệt điều trị bằng olanzapin</i></p> <p>Trịnh Thị Bích Huyền- NCS.34 CN. Tâm thần</p> <p>Nghiên cứu đặc điểm rối loạn chuyển hóa và hiệu quả dự phòng rối loạn chuyển hóa của Metformin ở bệnh nhân tâm thần phân liệt thể Paranoid điều trị bằng Olanzapine</p> <p>TS. Nguyễn Văn Tuấn PGS.TS. Trần Hữu Bình</p>



**CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIII NĂM 2017 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**

<p><b>16h45</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><i>Thực trạng rối loạn giọng nói của nữ giáo viên tiểu học tại huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội năm 2016 và một số yếu tố liên quan</i></p> <p>Lê Anh Tuấn- NCS.33 CN. Tai Mũi Họng</p> <p>Nghiên cứu rối loạn giọng nói của nữ giáo viên tiểu học huyện Gia Lâm, Hà Nội và đánh giá kết quả của biện pháp can thiệp</p> <p>PGS.TS. Lương Thị Minh Hương</p>	<p><i>Đánh giá hiệu quả trong can thiệp động mạch vành của stent phủ thuốc không polymer</i></p> <p>Nguyễn Mạnh Quân- NCS.34 CN. Nội tim mạch</p> <p>Đánh giá hiệu quả can thiệp bằng Stent phủ thuốc không Polymer ở bệnh nhân động mạch vành</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Quang Tuấn</p>	<p><i>Ứng dụng kỹ thuật all-inside tái tạo hai bó dcct khớp gối bằng gân cơ thon, gân cơ bán gân tự thân</i></p> <p>Phạm Ngọc Trường- NCS.34 CN. Chấn thương CH và Tạo hình</p> <p>Nghiên cứu kích thước gân cơ thon và gân cơ bán gân dựa trên chẩn đoán hình ảnh và đánh giá kết quả tái tạo dây chằng chéo trước bằng kỹ thuật hai bó</p> <p>PGS.TS. Ngô Văn Toàn</p>	<p><i>Hiệu quả gạn tách tiểu cầu ở bệnh nhân tăng tiểu cầu tiên phát bằng máy tách tế bào tự động</i></p> <p>Dương Doãn Thiện- NCS.33 CN. Huyết học - Truyền máu</p> <p>Nghiên cứu kết quả gạn tách tế bào máu bằng máy tách tế bào tự động trong điều trị hỗ trợ một số bệnh máu tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương</p> <p>GS.TS. Nguyễn Anh Trí PGS.TS. Lê Xuân Hải</p>
<p><b>17h00</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><i>Tác dụng điều trị bệnh trứng cá do propionibacteriumacnes của viên nang ngũ vị tiêu độc ẩm gia giảm trên động vật thực nghiệm</i></p> <p>Nguyễn Thị Hiền- NCS.34 CN. Da liễu</p> <p>Nghiên cứu độc tính và hiệu quả của cốm tan "ngũ vị tiêu độc ẩm gia giảm" trong điều trị bệnh trứng cá thông thường thể vừa</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Hữu Sáu TS. Dương Minh Sơn</p>	<p><i>Vai trò của can thiệp nội mạch trong điều trị tách thành động mạch chủ stanford B cấp</i></p> <p>Lê Xuân Thận- NCS.35 CN. Nội tim mạch</p> <p>Nghiên cứu kết quả sớm và trung hạn can thiệp nội mạch trong điều trị tách thành động mạch chủ Stanford B cấp</p> <p>PGS.TS. Phạm Mạnh Hùng PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quang</p>	<p><i>Kết quả sử dụng vật dùi trước ngoài tự do điều trị các khuyết hồng phần mềm phức tạp vùng cổ, bàn chân</i></p> <p>Vũ Thị Dung- NCS.35 CN. Chấn thương CH và Tạo hình</p> <p>Kết quả sử dụng vật dùi trước ngoài tự do điều trị các khuyết hồng phần mềm phức tạp vùng cổ, bàn chân</p> <p>GS.TS. Trần Thiết Sơn</p>	<p><i>Kết quả truyền máu hòa hợp kháng nguyên của một số hệ nhóm máu hồng cầu cho bệnh nhân thalassemia tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương (2016 – 2017)</i></p> <p>Hoàng Thị Thanh Nga- NCS.35 CN. Huyết học – Truyền máu</p> <p>Nghiên cứu hiệu quả truyền máu hòa hợp một số kháng nguyên nhóm máu hồng cầu ở bệnh nhân Thalassemia tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương</p> <p>PGS.TS. Bùi Thị Mai An</p>
<p><b>17h15</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><i>Áp dụng thang ngôn ngữ tiền học đường Zimmerman trong sàng lọc khuyết tật ngôn ngữ ở trẻ em từ 1 - 6 tuổi tại tỉnh Hải Dương</i></p> <p>Đinh Thị Hoa- NCS.33 CN. Phục hồi chức năng</p> <p>Nghiên cứu áp dụng thang đánh giá ngôn ngữ Zimmerman để sàng lọc chậm phát triển ngôn ngữ cho trẻ em nói tiếng Việt từ 1 đến 6 tuổi</p> <p>PGS.TS. Vũ Thị Bích Hạnh TS. Hoàng Cao Cường</p>	<p><i>Điều trị phình động mạch não phức tạp bằng stent đối hướng dòng chảy:tổng kết tại Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Đại học Y Hà Nội</i></p> <p>Nguyễn Thái Bình- NCS.34 CN. Chẩn đoán hình ảnh</p> <p>Nghiên cứu đánh giá tính an toàn và hiệu quả của Stent đối hướng dòng chảy FRED trong điều trị phình động mạch cảnh trong phức tạp</p> <p>GS.TS. Phạm Minh Thông</p>	<p><i>Kết quả phẫu thuật ít xâm lấn thay toàn bộ khớp háng không xi măng điều trị bệnh lý hoại tử vô khuẩn chỏm xương đùi tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức</i></p> <p>Phan Bá Hải- NCS.35 CN. Chấn thương CH và Tạo hình</p> <p>Nghiên cứu kết quả thay khớp háng toàn phần trên bệnh nhân hoại tử vô khuẩn chỏm xương đùi tại bệnh viện Việt Đức</p> <p>PGS.TS. Ngô Văn Toàn</p>	<p><i>Tình trạng dày thành tim và rối loạn chức năng tâm trương ở thai nhi có mẹ bị đái tháo đường</i></p> <p>Nguyễn Thị Duyên- NCS.35 CN. Nội Tim mạch</p> <p>Nghiên cứu tình trạng phì đại cơ tim bằng siêu âm tim ở thai nhi có mẹ bị đái tháo đường thai kỳ</p> <p>PGS.TS. Trương Thanh Hương</p>

**CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIII NĂM 2017 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**

	<i>Mô tả hoạt động thể lực trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 điều trị ngoại trú</i>	<i>Chụp cộng hưởng từ động học số hoá xoá nền trong chẩn đoán dị dạng động tĩnh mạch não</i>	<i>Thay đổi mật độ xương và kết quả phẫu thuật thay khớp gối toàn phần</i>	<i>Mối liên quan giữa sức căng cơ tim và mức độ tổn thương động mạch vành ở bệnh nhân hội chứng vành cấp không ST chênh lên</i>
17h30	Nguyễn Thị Tâm- NCS.34 CN. Nội tiết	Nguyễn Ngọc Cương- NCS.35 CN. Chẩn đoán hình ảnh	Nguyễn Văn Học- NCS.35 CN. Chẩn thương CH và Tạo hình	Trịnh Việt Hà- NCS.35 CN. Nội Tim mạch
Đề tài	Đánh giá hiệu quả hoạt động thể lực trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 điều trị ngoại trú	Đánh giá kết quả điều trị nút mạch dị dạng động tĩnh mạch não đã vỡ bằng dung dịch kết tủa không ái nước (PHIL)	Nghiên cứu thay đổi mật độ xương quanh khớp nhân tạo và kết quả phẫu thuật thay khớp gối toàn phần	Nghiên cứu sức căng cơ tim bằng phương pháp siêu âm tim đánh dấu mô (Speckle Tracking) trước và sau can thiệp động mạch vành trong hội chứng vành cấp không ST chênh lên
CBHD 1	GS.TS. Phạm Thắng	PGS.TS. Vũ Đăng Lưu	PGS.TS. Ngô Văn Toàn	GS.TS. Đỗ Doãn Lợi
CBHD 2	PGS.TS. Vũ Thị Thanh Huyền	PGS.TS. Nguyễn Công Hoan		TS. Nguyễn Thị Thu Hoài
<b>KẾT THÚC NGÀY LÀM VIỆC</b>				

**Sáng ngày 09 tháng 11 năm 2017**

THỜI GIAN	TIỂU BAN 1 HT SỐ 1 - TẦNG 3 - NHÀ A1	TIỂU BAN 2 HT QUỐC TẾ - TẦNG 3 - NHÀ A1	TIỂU BAN 3 HT SỐ 3- TẦNG 3- NHÀ A1	TIỂU BAN 4 HT SỐ 523 - TẦNG 5 - NHÀ A1
	<i>Kiến thức về quản lý bệnh đái tháo đường của cán bộ y tế xã tỉnh hòa bình năm 2017</i>	<i>Cắt dịch kính sớm sử dụng camera nội nhãn điều trị chấn thương nhãn cầu nặng</i>	<i>Một số đặc điểm của phụ nữ sử dụng mifepristone phối hợp misoprostol để kết thúc thai nghén từ 10 đến 20 tuần tuổi tại bệnh viện Phụ Sản Trung ương</i>	<i>Kết quả bước đầu sàng lọc phát hiện sớm ung thư phổi ở bệnh nhân cao tuổi có yếu tố nguy cơ bằng chụp cắt lớp vi tính liều thấp</i>
8h00	Nguyễn Hữu Thắng- NCS.33 CN. Vệ sinh XHH và Tổ chức y tế	Nguyễn Minh Phú- NCS.35 CN. Nhãn khoa	Vũ Văn Khanh- NCS.33 CN. Sản Phụ khoa	Nguyễn Tiên Dũng- NCS.34 CN. Nội hô hấp
Đề tài	Nhu cầu đào tạo liên tục về xử trí một số bệnh không lây nhiễm của cán bộ y tế xã tỉnh Hòa Bình và thử nghiệm giải pháp can thiệp	Nghiên cứu phẫu thuật cắt dịch kính bơm đầu Silicone nội nhãn điều trị chấn thương nhãn cầu nặng	Nghiên cứu hiệu quả và tính an toàn khi sử dụng Mifepristone phối hợp với Misoprostol để kết thúc thai nghén cho tuổi thai từ 10 - 20 tuần tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Nghiên cứu kết quả sàng lọc phát hiện sớm ung thư phổi ở bệnh nhân cao tuổi có yếu tố nguy cơ bằng chụp cắt lớp vi tính liều thấp
CBHD 1	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Long	PGS.TS. Lê Thị Kim Xuân	PGS.TS. Phạm Huy Hiền Hào	GS.TS. Ngô Quý Châu
CBHD 2	PGS.TS. Nguyễn Duy Luật	PGS.TS. Cung Hồng Sơn	TS. Vũ Văn Du	PGS.TS. Nguyễn Quốc Dũng
	<i>Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến hen phế quản và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Việt Nam và trên thế giới</i>	<i>Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh chụp cắt lớp vi tính u tuyến lệ</i>	<i>Ứng dụng kỹ thuật microsattte lite trong chẩn đoán trước sinh bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne</i>	<i>Ứng dụng phương pháp nội soi phóng đại có nhuộm màu trong chẩn đoán polyp đại trực tràng</i>
8h15	Trần Thị Lý- NCS.35 CN. Y tế công cộng	Hà Thị Thu Hà- NCS.35 CN. Nhãn khoa	Đinh Thúy Linh- NCS.33 CN. Sản Phụ khoa	Phạm Bình Nguyên- NCS.33 CN. Nội tiêu hóa
Đề tài	Thực trạng và hiệu quả sử dụng dịch vụ quản lý, chăm sóc người bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản ở một số đơn vị quản lý bệnh phổi mãn tính, năm 2016 - 2017	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị u tuyến lệ	Chẩn đoán trước sinh bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne bằng kỹ thuật Microsatellite	Nghiên cứu ứng dụng của nội soi phóng đại có nhuộm màu IndigoCarmin trong chẩn đoán Polyp đại trực tràng
CBHD 1	PGS.TS. Lê Văn Hợi	PGS.TS. Phạm Trọng Văn	PGS.TS. Nguyễn Đức Hình	GS.TS. Đào Văn Long
CBHD 2	PGS.TS. Đinh Ngọc Sỹ	TS. Nguyễn Quốc Anh	PGS.TS. Trần Văn Khánh	

**CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIII NĂM 2017 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**

<p><b>8h30</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><i>Khả năng duy trì của các trạm y tế huyện bình lục tỉnh Hà Nam sau hoạt động can thiệp xây dựng phòng truyền thông giáo dục sức khỏe</i></p> <p>Trần Thị Nga- NCS.35 CN. Y tế công cộng</p> <p>Thực trạng truyền thông giáo dục sức khỏe tuyến huyện và đánh giá mô hình thí điểm phòng truyền thông giáo dục sức khỏe ở Trung tâm y tế huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Văn Hiến PGS.TS. Nguyễn Duy Luật</p>	<p><i>Co rút mi mức độ vừa và nặng: đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị bước đầu bằng phẫu thuật kéo dài cân cơ nâng mi phối hợp cắt cơ Muller</i></p> <p>Nguyễn Thị Thu Hiền- NCS.35 CN. Nhãn khoa</p> <p>Nghiên cứu hiệu quả phẫu thuật kéo dài cơ nâng mi điều trị co rút mi mức độ vừa và nặng</p> <p>PGS.TS. Phạm Thị Khánh Vân TS. Bùi Thị Vân Anh</p>	<p><i>Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng phụ nữ bị bệnh u tuyến yên có tiết prolactine</i></p> <p>Phạm Thị Thu Huyền- NCS.35 CN. Sản Phụ khoa</p> <p>Nghiên cứu chẩn đoán và kết quả điều trị hội chứng tăng tiết Prolactine ở phụ nữ</p> <p>PGS.TS. Lê Thị Thanh Vân PGS.TS. Dương Đại Hà</p>	<p><i>Một số yếu tố đánh giá tiên lượng điều trị viêm gan virus C mạn tính theo phác đồ chuẩn</i></p> <p>Lê Minh Tuấn- NCS.33 CN. Nội tiêu hóa</p> <p>Nghiên cứu vai trò kiểu gen IL28B và một số yếu tố đánh giá tiên lượng điều trị viêm gan virus C theo phác đồ chuẩn (PegIFN + Ribavirin)</p> <p>PGS.TS. Trần Ngọc Ánh GS.TS. Tạ Thành Văn</p>
<p><b>8h45</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><i>Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến tiêm vắc xin cúm mùa của nữ tuổi sinh đẻ tại quận Đống Đa và huyện Ba Vì thành phố Hà Nội năm 2016</i></p> <p>Nguyễn Thành Quân- NCS.35 CN. Y tế công cộng</p> <p>Thực trạng tiêm vắc xin phòng bệnh cúm mùa của nữ tuổi sinh đẻ và hiệu quả của một số giải pháp can thiệp tại quận Đống Đa và huyện Ba Vì thành phố Hà Nội, 2016-2018</p> <p>TS. Lê Thị Thanh Xuân PGS.TS. Nguyễn Minh Sơn</p>	<p><i>Đặc điểm lâm sàng hội chứng hẹp khe mi - sụp mi - nếp quạt ngược</i></p> <p>Trần Thu Hương- NCS.35 CN. Nhãn khoa</p> <p>Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả phẫu thuật điều trị hội chứng hẹp khe mi - sụp mi - nếp quạt ngược</p> <p>PGS.TS. Lê Thị Kim Xuân TS. Nguyễn Xuân Tịnh</p>	<p><i>Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của phương pháp nong vòi tử cung qua soi buồng tử cung kết hợp với nội soi ổ bụng trên bệnh nhân vô sinh do tắc đoạn gần vòi tử cung</i></p> <p>Nguyễn Bá Thiết- NCS.35 CN. Sản Phụ khoa</p> <p>Nghiên cứu hiệu quả của phương pháp nong vòi tử cung qua soi buồng tử cung kết hợp với nội soi ổ bụng trên bệnh nhân vô sinh do tắc đoạn gần vòi tử cung</p> <p>GS.TS. Nguyễn Viết Tiến TS. Vũ Văn Du</p>	<p><i>Kết quả áp dụng nội soi ruột non bóng kép ở bệnh nhân xuất huyết tiêu hoá đại thể tại ruột non</i></p> <p>Nguyễn Hoài Nam- NCS.34 CN. Nội tiêu hóa</p> <p>Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật nội soi ruột non bóng kép trong chẩn đoán và điều trị xuất huyết tiêu hóa tại ruột non</p> <p>GS.TS. Đào Văn Long</p>
<p><b>9h00</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><i>Thực trạng công tác y tế trường học ở các trường trung học cơ sở tại thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang năm 2016</i></p> <p>Mạc Đăng Tuấn - NCS.35 CN. Y tế công cộng</p> <p>Thực trạng y tế trường học ở các trường tiểu học, trung học cơ sở của tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2007 - 2017 và kết quả một số giải pháp can thiệp</p> <p>TS. Lê Thị Thanh Xuân PGS.TS. Chu Văn Thăng</p>	<p><i>Kết quả bước đầu điều trị hóa xạ trị đồng thời ung thư phổi tế bào nhỏ giai đoạn khu trú tại bệnh viện K</i></p> <p>Hoàng Trọng Tùng- NCS.34 CN. Ung thư</p> <p>Đánh giá kết quả hóa xạ trị đồng thời ung thư phổi tế bào nhỏ giai đoạn khu trú phác đồ Ciplastin- Etoposide tại Bệnh viện K</p> <p>PGS.TS. Bùi Công Toàn</p>	<p><i>Kết quả bước đầu của phẫu thuật thay khớp gối toàn phần có ứng dụng góc nghiêng và góc xoay của lõi cầu xương đùi</i></p> <p>Nguyễn Huy Phương- NCS.35 CN. Chấn thương CH và Tạo hình</p> <p>Nghiên cứu điều trị phẫu thuật bệnh lý thoái hóa khớp gối với kỹ thuật thay khớp toàn phần phối hợp</p> <p>PGS.TS. Trần Trung Dũng</p>	<p><i>Giá trị tiên lượng biến chứng thiếu máu não cục bộ thứ phát của một số đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học ở bệnh nhân xuất huyết dưới nhện do vỡ phình mạch</i></p> <p>Phan Anh Phong- NCS.32 CN. Hồi sức cấp cứu và chống độc</p> <p>Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học giúp dự đoán sớm thiếu máu não cục bộ thứ phát sau xuất huyết dưới nhện do vỡ phình mạch</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Đạt Anh</p>

**CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ KHOA HỌC NGHIÊN CỨU SINH LÀN THỨ XXIII NĂM 2017 - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**

<p><b>9h15</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><i>Mối liên quan giữa các đột biến gen NAT2 và GSTP1 với vô sinh nam nguyên phát và stress oxy hóa</i></p> <p>Vũ Thị Huyền- NCS.34</p> <p>CN. Y sinh học di truyền</p> <p>Đánh giá sự biến đổi của một số gen mã hóa enzym chuyển hóa Xenobiotic ở nam giới vô sinh</p> <p>PGS.TS. Trần Đức Phần</p> <p>TS. Nguyễn Thị Trang</p>	<p><i>Điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ bằng phương pháp đốt sóng cao tần tại Bệnh viện ung bướu Nghệ An</i></p> <p>Phạm Vĩnh Hùng- NCS.35</p> <p>CN. Ung thư</p> <p>Nghiên cứu ứng dụng điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ không mô được bằng phương pháp đốt sóng cao tần</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Văn Hiếu</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Phước Bảo Quân</p>	<p><i>Tổng quan về phẫu thuật thay khớp vai bán phần có xi măng điều trị gãy phức tạp đầu trên xương cánh tay</i></p> <p>Nguyễn Ngọc Sơn- NCS.35</p> <p>CN. Chấn thương CH và Tạo hình</p> <p>Nghiên cứu phẫu thuật thay khớp vai bán phần có xi măng điều trị gãy phức tạp đầu trên xương cánh tay</p> <p>PGS.TS. Đào Xuân Tích</p>	<p><i>Khảo sát một số yếu tố tăng đông trên bệnh nhân hồi sức tích cực tại Bệnh viện Hữu Nghị</i></p> <p>Mai Đức Thảo- NCS.33</p> <p>CN. Hồi sức cấp cứu và chống độc</p> <p>Nghiên cứu nguy cơ huyết khối tĩnh mạch sâu và hiệu quả dự phòng bằng Heparin trọng lượng phân tử thấp ở bệnh nhân hồi sức cấp cứu</p> <p>PGS.TS. Đặng Quốc Tuấn</p>
<p><b>9h30</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><i>Đánh giá quy trình sinh thiết và rửa tế bào phục vụ PGD/PGS bằng kỹ thuật khuếch đại hệ gen (WGA)</i></p> <p>Nguyễn Thị Sim- NCS.35</p> <p>CN. Y sinh học di truyền</p> <p>Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới để sàng lọc rối loạn 24 nhiễm sắc thể trước chuyển phôi</p> <p>TS. Lương Thị Lan Anh</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc</p>	<p><i>Hiệu quả của Pegfilgrastim trong dự phòng sốt hạ bạch cầu do hoá trị</i></p> <p>Phạm Tuấn Anh- NCS.35</p> <p>CN. Ung thư</p> <p>Đánh giá hiệu quả phác đồ hóa chất 4AC - 4P liều dày trong điều trị hỗ trợ ung thư vú</p> <p>PGS.TS. Trần Văn Thuận</p> <p>TS. Lê Thanh Đức</p>	<p><i>Đánh giá kết quả phẫu thuật thay đĩa đệm nhân tạo cột sống thắt lưng cùng tại bệnh viện Việt đức</i></p> <p>Trần Đình Toàn- NCS.35</p> <p>CN. Chấn thương CH và Tạo hình</p> <p>Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật thay đĩa đệm nhân tạo cột sống thắt lưng cùng L5 - S1</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Văn Thạch</p>	<p><i>Bước đầu đánh giá hiệu quả của phác đồ lọc máu tích cực phối hợp với ethanol đường uống trong điều trị ngộ độc cấp methanol</i></p> <p>Hà Thị Bích Vân- NCS.35</p> <p>CN. Hồi sức cấp cứu và chống độc</p> <p>Đánh giá hiệu quả của phác đồ lọc máu tích cực phối hợp Ethanol đường uống trong điều trị ngộ độc cấp Methanol</p> <p>PGS.TS. Hà Trần Hưng</p> <p>PGS.TS. Vũ Thị Ngọc Thanh</p>
<p><b>9h45</b></p> <p>Đề tài</p> <p>CBHD 1</p> <p>CBHD 2</p>	<p><i>Khả năng phát hiện carbapenemase ở các chủng acinetobacter baumannii của thử nghiệm modified hodge test, triton hodge test, carbacineto NP và carbacineto NP cải tiến</i></p> <p>Lưu Thị Vũ Nga- NCS.34</p> <p>CN. Vi sinh y học</p> <p>Nghiên cứu một số gen mã hóa Carbapenemase và mối liên quan với mức độ kháng Carbapenem của các chủng Acinetobacter Baumannii phân lập tại Việt Nam</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Vũ Trung</p> <p>TS. Phạm Hồng Nhung</p>	<p><i>Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và mô bệnh học ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội</i></p> <p>Nguyễn Xuân Hậu- NCS.35</p> <p>CN. Ung thư</p> <p>Nghiên cứu giá trị sinh thiết hạch cửa trong bệnh ung thư tuyến giáp</p> <p>PGS.TS. Lê Văn Quảng</p>	<p><i>Đánh giá kết quả sử dụng vật cuống mạch liền che phủ các khuyết hồng vùng búp ngón tay</i></p> <p>Nguyễn Đức Tiến- NCS.35</p> <p>CN. Chấn thương CH và Tạo hình</p> <p>Nghiên cứu tạo hình khuyết hồng phần mềm ngón tay bằng vật cuống liền tại chỗ</p> <p>PGS.TS. Nguyễn Bắc Hùng</p> <p>PGS.TS. Phạm Văn Duyệt</p>	<p><i>Đánh giá vai trò của các chỉ số siêu âm tim trong tiên lượng thành công của kỹ thuật tim phổi nhân tạo hỗ trợ bệnh nhân sốc tim do nhồi máu có tim cấp</i></p> <p>Mai Văn Cường- NCS.34</p> <p>CN. Hồi sức cấp cứu và chống độc</p> <p>Đánh giá kết quả áp dụng kỹ thuật tim phổi nhân tạo trong điều trị bệnh nhân sốc tim do nhồi máu cơ tim cấp</p> <p>PGS.TS. Đặng Quốc Tuấn</p> <p>TS. Nguyễn Ngọc Quang</p>
<p><b>10h00</b></p>	<p><b>NGHỈ GIẢI LAO</b></p>			
<p><b>10h30</b></p>	<p><b>TỔNG KẾT HỘI NGHỊ VÀ TRAO PHẦN THƯỞNG TẠI HỘI TRƯỜNG LỚN</b></p>			